

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 2159/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Thủ Đức, ngày 24 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1438/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trương Thị V.A, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 175/23C đường NT, Tổ A, khu phố B, phường LTM, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông Nguyễn T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 175/23C đường NT, Tổ A, khu phố B, phường LTM, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trương Thị V.A và ông Nguyễn T chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LTM, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 22 tháng 3 năm 2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình, lối sống và tính cách, hai bên không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau nên thường xảy ra cãi vã dẫn đến không còn tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Ông bà đã ly thân từ giữa năm 2019 đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên có trao đổi chuyện hàn gắn nhưng không có kết quả. Cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Trương Thị V.A và ông Nguyễn T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Tiến Tr, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2018. Đôi bên thỏa thuận, khi ly hôn bà Trương Thị V.A sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; ông Nguyễn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, việc giao nhận tiền cấp dưỡng sẽ do hai bên tự thực hiện vào ngày 15 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Bà Trương Thị V.A và ông Nguyễn T xác định không có.

Nợ chung: Bà Trương Thị V.A và ông Nguyễn T tự khai không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 16 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị V.A và ông Nguyễn T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 42, đăng ký ngày 22 tháng 3 năm 2017 do Ủy ban nhân dân phường LTM, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trương Thị V.A và ông Nguyễn T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao cho bà Trương Thị V.A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung tên Nguyễn Tiến Tr, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2018. Ông Nguyễn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, việc giao nhận tiền cấp dưỡng sẽ do hai bên tự thực hiện vào ngày 15 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Trương Thị V.A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì bà Trương Thị V.A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông Nguyễn T.

Bà Trương Thị V.A cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Nguyễn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức tiền cấp

dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trương Thị V.A và ông Nguyễn T xác định không có.

- Nợ chung: Bà Trương Thị V.A và ông Nguyễn T tự khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trương Thị V.A và ông Nguyễn T mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng mà bà Trương Thị V.A, ông Nguyễn T đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2021/0024635 ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trương Thị V.A, ông Nguyễn T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND phường LTM, Quận X;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Quyên